

TỔNG CÔNG TY TM XNK THANH LỄ - CTCP

Địa chỉ: Số 63 Đường Yersin, P. Hiệp Thành, TP. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: (0274) 3829534 | Fax: (0274) 3824112

Website: www.thalexim.vn



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI XUẤT
NHẬP KHẨU THANH LỄ - CTCP**

Bình Dương, năm 2022



PHỤ LỤC IV

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI
XUẤT NHẬP KHẨU THANH LỄ - CTCP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...17.../BC-TL

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2022

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm 2021

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700146458
- Vốn điều lệ: 2.366.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu:
- Địa chỉ: Số 63 Đường Yersin, phường Hiệp Thành, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Số điện thoại: (0274) 3829535

- Số fax: (0274) 3829533

- Website: <http://thalexim.vn/>

- Mã cổ phiếu: TLP

Quá trình hình thành và phát triển:

Thực hiện đề án tái cơ cấu doanh nghiệp theo chỉ đạo của Chính phủ nhằm tăng hiệu quả hoạt động, áp dụng mô hình quản trị tiên tiến. Ngày 28/10/2014, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quyết định số 2711/QĐ-UBND về việc cổ phần hóa Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - TNHH MTV.

Ngày 09/08/2017, Thủ tướng Chính Phủ ban hành Quyết định số 1165/QĐ-TTg ngày 09/08/2017 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - TNHH MTV.

Ngày 22/12/2017, Tổng Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần đầu theo

mô hình công ty cổ phần thành công.

Ngày 02/01/2018, Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ chính thức chuyển sang hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần. Trong quá trình thực hiện chuyển đổi hình thức hoạt động của doanh nghiệp, các hoạt động sản xuất kinh doanh xăng dầu, kinh doanh lương thực; hoạt động xuất nhập khẩu, hoạt động đầu tư; hoạt động kinh doanh, quản lý hạ tầng khu công nghiệp; hoạt động dịch vụ văn hóa - xã hội v.v., tuy gặp không ít khó khăn và trở ngại nhưng Tổng Công ty vẫn luôn cố gắng lãnh đạo đội ngũ cán bộ, nhân viên khắc phục những khó khăn, bám sát các chỉ tiêu, kế hoạch và hoàn thành tốt các nhiệm vụ đặt ra.

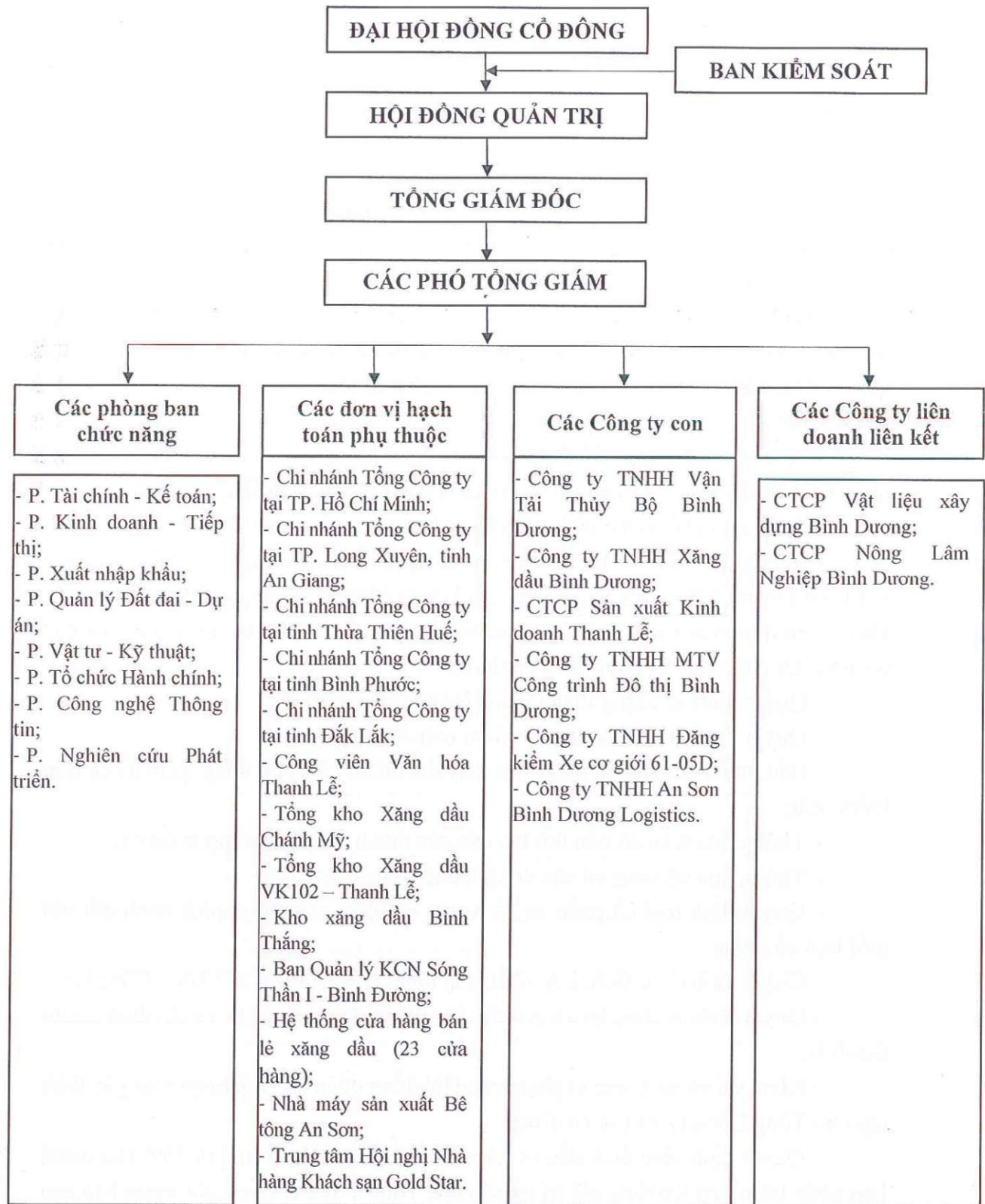
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính: Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP là doanh nghiệp đã được Bộ Công thương cấp phép kinh doanh xuất nhập khẩu xăng dầu, thực hiện hoạt động xuất nhập khẩu xăng dầu, mua bán nguyên liệu, nhiên liệu xăng dầu, có mạng lưới bán buôn, bán lẻ xăng dầu.

- Địa bàn kinh doanh: tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Bình Phước,...

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

3.1. Mô hình tổ chức quản trị:



3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP hoạt động theo “Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP” do Đại hội đồng cổ đông lần đầu của Tổng Công ty thông qua ngày 22/12/2017 và được sửa đổi, bổ sung lần thứ hai theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; “Quy chế nội bộ về quản trị Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP”, dưới sự định hướng, quản trị, điều hành và giám sát của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành (Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng). Trong đó:

Đại hội đồng cổ đông: Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Tổng Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người được cổ đông ủy quyền. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định các vấn đề sau:

- Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán; báo cáo của Hội đồng quản trị; báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và báo cáo của Ban Kiểm soát;
- Thông qua kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty;
- Thông qua mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Quyết định số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- Quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Thông qua tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị;
- Thông qua bổ sung và sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty;
- Quyết định loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- Quyết định chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Tổng Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Tổng Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Tổng Công ty và các cổ đông;
- Quyết định giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

- Quyết định việc ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị từ 35% (ba mươi lăm phần trăm) trở lên hoặc dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính riêng kỳ gần nhất;

- Quyết định các hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty ghi trong báo cáo tài chính riêng gần nhất giữa Tổng Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

- Và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng Công ty.

Hội đồng quản trị: Là cơ quan quản lý của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP, có toàn quyền nhân danh Tổng Công ty và có đầy đủ quyền hạn để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Tổng Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản trị về nội bộ của Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên bị bãi nhiệm, miễn nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ, khi đó nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị mới được xác định là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị.

Ban kiểm soát: Là cơ quan do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, với nhiệm vụ thay mặt các cổ đông kiểm soát, đánh giá một cách độc lập, khách quan, trung thực mọi hoạt động kinh doanh, quản trị, điều hành và thực trạng tài chính Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Số lượng Kiểm soát viên của Tổng Công ty là ba (03) người, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Các thành viên Ban kiểm soát không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên, hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Tổng Giám đốc và bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc: Tổng Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty.

- Tổng Giám đốc: Do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu sự giám sát của Hội

đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị về việc điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng Công ty và về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm. Tổng Giám đốc có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm và từ chức của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan và theo Điều lệ Tổng Công ty.

- Bộ máy giúp việc của Tổng Giám đốc: Là các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng ban chuyên môn, các đơn vị có chức năng tham mưu, giúp việc Tổng Giám đốc trong quản lý, điều hành công việc.

3.3 Các công ty con, công ty liên kết:

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ của công ty con, công ty liên kết (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty
Công ty con					
1	Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ Bình Dương	Thủ Dầu Một, Bình Dương	Kinh doanh mặt hàng cát xây dựng và san lấp mặt bằng, vận tải xăng dầu, kinh doanh xăng dầu.	66.088.039.787	57,97%
2	Công ty TNHH Xăng dầu Bình Dương	Thủ Dầu Một, Bình Dương	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy.	30.000.000.000	80,00%
3	Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Thanh Lễ	Thủ Dầu Một, Bình Dương	Sản xuất nước đóng chai, kinh doanh bao bì, cho thuê nhà xưởng.	13.500.000.000	56,84%

STT	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính	Vốn điều lệ của công ty con, công ty liên kết (đồng)	Tỷ lệ sở hữu của Tổng Công ty
4	Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Bình Dương	Thủ Dầu Một, Bình Dương	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước; Thu gom, xử lý rác thải.	26.000.000.000	100%
5	Công ty TNHH Đăng kiểm Xe cơ giới 61-05D	Tân Uyên, Bình Dương	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn sản phẩm nhiên liệu.	15.000.000.000	100%
6	Công ty TNHH An Sơn Bình Dương Logistics	Thuận An, Bình Dương	Kho bãi, lưu giữ và vận chuyển hàng hóa.	463.879.487.000	60,00%
Công ty liên kết					
1	Công ty CP Nông Lâm nghiệp Bình Dương	Phú Giáo, Bình Dương	Cung cấp các loại giống cây trồng.	106.883.630.000	35,02%
2	Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương	Dĩ An, Bình Dương	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Sản xuất vật liệu xây dựng.	1.000.000.000.000	25%

4. Định hướng phát triển:

- Các mục tiêu chủ yếu của Tổng Công ty: Ngày càng tăng cường và mở rộng liên doanh, liên kết, đầu tư với các doanh nghiệp có cùng ngành nghề trong phạm vi cả nước nhằm đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên liệu và mở rộng thị trường tiêu thụ. Tiếp tục phát triển và mở rộng hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại các địa bàn lân cận. Chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh linh hoạt, tận dụng cơ hội,



giảm thiểu rủi ro, đảm bảo sự phát triển bền vững của Tổng Công ty, đảm bảo thu nhập cho người lao động và cổ tức cho cổ đông.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Duy trì sự ổn định của hoạt động sản xuất trên các lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Tổng Công ty như kinh doanh xăng dầu, kinh doanh bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp. Bên cạnh đó, tiếp tục mở rộng kênh phân phối, phát triển mạng lưới chi nhánh và cửa hàng bán lẻ xăng dầu bằng những kênh phân phối phù hợp, hướng đến đa dạng hóa phương thức bán hàng và phương thức thanh toán đáp ứng được mọi nhu cầu của khách hàng, đối tác và thị trường.

- Các mục tiêu phát triển bền vững:

➤ Xây dựng các kịch bản điều hành linh hoạt, thích hợp với từng tình huống biến động của thị trường. Thực hiện chính sách quản lý hàng tồn kho hiệu quả, khai thác đa dạng các nguồn cung ứng xăng dầu.

➤ Từng bước cải tổ cơ cấu, quản trị điều hành chuyên nghiệp, triển khai tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ là công ty đầu tư, các công ty con hoạt động chuyên môn hóa theo đúng các ngành nghề kinh doanh của Tổng Công ty. Ngoài ra, hỗ trợ tối đa các công ty thành viên trong khâu định hướng thị trường, tiêu thụ sản phẩm, phù hợp với xu thế thị trường và năng lực của các đơn vị thành viên hướng đến mục tiêu trở thành nhà sản xuất chuyên nghiệp, nhà phân phối uy tín, tăng thêm sức cạnh tranh của Tổng Công ty trên thị trường.

➤ Chú trọng công tác thu hút, tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn cao, nhiều kinh nghiệm, am hiểu thị trường và tập trung đào tạo để phát triển đội ngũ cán bộ nhân viên giỏi chuyên môn, vững nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

➤ Hiệu quả công việc của từng người lao động gắn liền với sự thành công và phát triển của doanh nghiệp, do đó chăm lo cho đời sống người lao động luôn là ưu tiên của Tổng Công ty. Tạo động lực thúc đẩy năng suất lao động, đảm bảo công bằng nội bộ và nâng cao năng lực cạnh tranh với thị trường bằng việc cải tiến hệ thống lương, thưởng gắn liền với năng lực và kết quả thực hiện công việc của người lao động.

5. Các rủi ro:

5.1 Rủi ro về kinh tế:

Rủi ro về kinh tế thường được đánh giá thông qua các yếu tố vĩ mô, các yếu tố cơ bản bao gồm tốc độ tăng trưởng kinh tế, lãi suất và tỷ lệ lạm phát. Hiệu quả hoạt động kinh doanh và triển vọng phát triển của Tổng Công ty đặt ra yêu cầu luôn phải thích nghi kịp thời với sự thay đổi của các yếu tố vĩ mô của nền kinh tế.

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế: Năm 2021, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp

trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Năm 2022, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng từ 6 – 6,5%, điều chỉnh linh hoạt, phối hợp chặt chẽ giữa chính sách tiền tệ và các chính sách khác để vừa giữ ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đảm bảo các cân đối lớn, hỗ trợ phục hồi sản xuất kinh doanh, thúc đẩy tiêu dùng nội địa, đẩy mạnh đầu tư, huy động thêm nguồn lực cho phục hồi, phát triển kinh tế.

- Lãi suất: Đối với một doanh nghiệp, lãi suất cho vay hình thành nên chi phí lãi vay phải trả của doanh nghiệp. Mọi biến động về lãi suất trên thị trường đều ảnh hưởng trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và do đó tác động đến giá trị doanh nghiệp. Năm 2021, trong bối cảnh nền kinh tế gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của Dịch Covid-19, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều hành lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi sản xuất.

- Tỷ lệ lạm phát: Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng 1,84% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Lạm phát cơ bản 12 tháng tăng 0,81%. Lạm phát là yếu tố vĩ mô có tác động đến toàn bộ nền kinh tế, có ảnh hưởng không nhỏ đến các doanh nghiệp nói chung và Tổng Công ty nói riêng. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu thì đây là hoạt động thường rất nhạy cảm với lạm phát. Do đó, nếu tỷ lệ lạm phát được duy trì ổn định sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.

5.2 Rủi ro đặc thù ngành:

- Rủi ro biến động giá xăng dầu và cơ chế quản lý của Nhà nước:

Ngày 01/11/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 95/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/09/2014 về kinh doanh xăng dầu, trong đó có nhiều nội dung thay đổi về cơ cấu điều hành xăng dầu và công thức tính giá. Theo đó, kể từ ngày 02/01/2022, kỳ điều hành giá xăng dầu sẽ được giảm từ 15 ngày xuống còn 10 ngày. Ngoài ra, Ủy ban Thường vụ Quốc hội cũng vừa thông qua Nghị quyết về việc giảm mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01/04/2022. Những sự thay đổi này sẽ giúp giá xăng dầu trong nước bám sát hơn diễn biến của giá thế giới, tránh tăng sốc và giảm chậm so với biến động của giá thế giới. Về kịch bản của ngành xăng dầu năm 2022, giá dầu sẽ tiếp tục duy trì ở mức cao do nhu cầu sản xuất kinh doanh phục hồi mạnh mẽ trong khi nguồn cung xăng dầu và khí đốt bị gián đoạn, có thể không bắt kịp nhu cầu và bị ảnh hưởng bởi căng thẳng chính trị giữa Nga - Ukraine dễ dẫn đến sự khủng hoảng năng lượng.

- Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường:

Kinh doanh xăng dầu là một trong những ngành nghề kinh doanh chính của Tổng Công ty, đây là lĩnh vực kinh doanh có rủi ro cao về cháy nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường và nếu có sự cố xảy ra sẽ tác động mạnh đến hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Do đó, để hạn chế và kiểm soát những rủi ro đặc thù này, Tổng Công ty luôn trang bị đầy đủ tất cả hệ thống phòng cháy, chữa cháy tại các kho xăng dầu, cửa hàng bán lẻ xăng dầu và địa điểm hoạt động khác theo đúng quy định; tổ chức các khóa học về phòng cháy, chữa cháy, bảo vệ môi trường cho nhân viên trực tiếp kinh doanh; tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ ứng phó khi sự cố xảy ra; thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng, chống tràn dầu và tham gia đầy đủ bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ.

5.3 Rủi ro khác:

Bên cạnh những rủi ro trên, một số rủi ro mang tính chất bất khả kháng như: thiên tai, chiến tranh, hỏa hoạn, dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn,... Những rủi ro này hiếm khi xảy ra nhưng nếu xảy ra sẽ để lại những hậu quả nghiêm trọng.

Năm 2021 là năm Việt Nam phải căng mình chống đại dịch Covid-19. Làn sóng dịch bùng phát lần thứ 4 có tốc độ lây lan nhanh, nguy hiểm, diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, đặc biệt trong vùng tam giác kinh tế trọng điểm Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân và sự phát triển kinh tế - xã hội. Đại dịch đã gây tắt nghẽn chuỗi giá trị toàn cầu, đẩy giá nguyên vật liệu sản xuất tăng cao dẫn đến sức ép cạnh tranh ngày càng lớn về giá cả chiết khấu, chi phí cho mọi hoạt động sản xuất đều tăng (chi phí bán hàng, chi phí nhập hàng, chi phí quản lý, chi phí lãi vay,...). Hơn nữa, việc áp dụng các biện pháp “giãn cách xã hội” để ngăn chặn sự lây lan của dịch bệnh đã tác động trực tiếp đến nhu cầu đi lại, mức độ tiêu dùng của xã hội qua đó ảnh hưởng đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2021:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng năm 2021 cũng là năm khẳng định bản lĩnh, sức mạnh tập thể của Tổng Công ty trong việc chủ động thích nghi hoàn cảnh, vượt qua thử thách. Ban điều hành đã tập trung chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo sự phát triển ổn định, hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch; bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu; cung cấp kịp thời, đầy đủ lượng xăng dầu cho khách hàng; đồng thời đảm bảo dự trữ hàng hóa theo quy định phục vụ cho lưu thông; thực hiện tốt công tác chăm lo đời sống người lao động, hoàn thành tốt nghĩa vụ cho ngân sách Nhà nước.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Kết quả kinh doanh hợp nhất
1	Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh	11.508.522	11.904.520
2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác	54.318	35.143
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	138.094	148.863
4	Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	33.833	41.133
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	104.261	107.729

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ đạt được
Tổng doanh thu	12.620.000	11.562.839	91,62%
Lợi nhuận trước thuế	130.000	138.094	106,23%
Lợi nhuận sau thuế	104.000	104.261	100,25%
Tỷ lệ chia cổ tức	3,38%	3,39%	100,25%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và BCTC công ty mẹ năm 2021 đã kiểm toán)

Để đạt được kết quả trên, Tổng Công ty đã chú trọng đến công tác quản trị, ban hành các chính sách, quyết định kịp thời trong hoạt động sản xuất kinh doanh, thể hiện trên các lĩnh vực: Kinh doanh xăng dầu, dịch vụ vận tải sông, biển; cảng xăng dầu; đầu tư xây dựng và kinh doanh cơ sở hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư, sản xuất vật liệu xây dựng; hoạt động công ích môi trường; ...

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban Điều hành:

• Chủ tịch Hội đồng quản trị:

- Họ và tên: Đoàn Minh Quang

- Giới tính: Nam

- Sinh năm: 1957

- Số CMND: 280326155

- Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: B49a, Tổ 60, Khu 4, P. Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một,

Tỉnh Bình Dương.

- Số điện thoại liên lạc: 0903.801246
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật, Cử nhân Hành chính.
- Chức vụ hiện tại tại Tổng Công ty: Chủ tịch Hội đồng quản trị.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Nông Lâm nghiệp Bình Dương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ.

- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0009% vốn điều lệ, trong đó:

- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0009% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần của người có liên quan: 11.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0047% vốn điều lệ.

- Khoản nợ với Tổng Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có.

• **Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên: Phạm Thị Băng Trang
- Giới tính: Nữ
- Sinh năm: 1965
- Số CMND: 280503294
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 109/1 Khu phố Thạnh Lợi, P. An Thạnh, Thành phố

Thuận An, Tỉnh Bình Dương.

- Số điện thoại liên lạc: 0913.129809
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán.
- Chức vụ hiện tại tại Tổng Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng

Giám đốc.

- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Nông Lâm nghiệp Bình Dương, Trưởng ban kiểm soát Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương, Thành viên Hội đồng Quản trị Công ty gạch ngói cao cấp.

- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 3.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0014% vốn điều lệ, trong đó:

- Số lượng cổ phần sở hữu: 3.200 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0014% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Khoản nợ với Tổng Công ty: Không có.

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có.

• **Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên: Phạm Thị Kim Thành
- Giới tính: Nữ
- Sinh năm: 1974
- Số CCCD: 074174000492
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 186 Phạm Ngũ Lão, P. Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương.
- Số điện thoại liên lạc: 0913.860173
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.
- Chức vụ hiện tại tại Tổng Công ty: Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Chủ tịch Công ty TNHH Đăng kiểm Xe cơ giới 61-05D .
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 85.183.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 36,003% vốn điều lệ, trong đó:
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 7.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,003% vốn điều lệ.
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 85.176.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 36% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Khoản nợ với Tổng Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có.
- **Phó Tổng Giám đốc:**
- Họ và tên: Đặng Văn Đoàn
- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1960
- Số CMND: 074060005742
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 90/04 Ngô Quyền, P. Phú Cường, Tp. Thủ Dầu Một, BD.
- Số điện thoại liên lạc: 0903.907999
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.
- Chức vụ hiện tại tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 3.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0015% vốn điều lệ, trong đó:
 - Số lượng cổ phần sở hữu: 3.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0015% vốn điều lệ.
 - Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 14.600 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0062% vốn điều lệ.



- Khoản nợ với Tổng Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có.

• **Phó Tổng Giám đốc:**

- Họ và tên: Trần Đình Giáp
- Giới tính: Nam
- Sinh năm: 1964
- Số CMND: 280998678
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 7 Lô K Tổ 109 Khu 8, P. Hiệp Thành, Tp. Thủ Dầu

Một, Tỉnh Bình Dương.

- Số điện thoại liên lạc: 0913.950112
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngân hàng, Cử nhân Hành chính.
- Chức vụ hiện tại tại Tổng Công ty: Phó Tổng Giám đốc.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Giám đốc Công ty

TNHH MTV Công Trình Đô Thị Bình Dương.

- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0009% vốn điều lệ, trong đó:

- Số lượng cổ phần sở hữu: 2.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0009% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Khoản nợ với Tổng Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có.

• **Kế toán trưởng:**

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Quỳnh Giao
- Giới tính: Nữ
- Sinh năm: 1984
- Số CMND: 280816404
- Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 289 Thích Quảng Đức, P. Phú Cường, Tp. Thủ Dầu

Một, Tỉnh Bình Dương.

- Số điện thoại liên lạc: 0979.885282
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán.
- Chức vụ hiện tại tại Tổng Công ty: Kế toán trưởng.
- Chức vụ hiện tại đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không.
- Số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu: 5.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0025%

vốn điều lệ, trong đó:

- Số lượng cổ phần sở hữu: 5.800 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0025% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.

- Số cổ phần của người có liên quan: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% vốn điều lệ.
- Khoản nợ với Tổng Công ty: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Tổng Công ty: Không có.

2.2 Những thay đổi trong ban điều hành:

Không có.

2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

Tính đến ngày 15/04/2022, tổng số cán bộ, nhân viên: 490 người; trong đó nữ: 125 người, nam: 365 người.

- Trình độ đại học và trên đại học: 75 người;
- Trình độ cao đẳng: 20 người;
- Trình độ trung cấp, lao động phổ thông: 395 người.

Trong năm 2021, tuy tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh gặp không ít khó khăn nhưng Tổng Công ty vẫn thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tiền lương, tiền thưởng, mức lương tối thiểu vùng được áp dụng đúng theo quy định của pháp luật, trích nộp bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đầy đủ cho cán bộ công nhân viên, chi trả kịp thời các khoản tiền lương, tiền thưởng; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đội ngũ cán bộ công nhân viên. Ngoài ra, để hỗ trợ cuộc sống của người lao động trong khoảng thời gian bị ảnh hưởng bởi Dịch Covid-19, Tổng Công ty đã liên tục thực hiện việc vận chuyển, tiếp tế lương thực, thực phẩm thiết yếu, trang thiết bị y tế cho người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

3.1. Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2021, công tác đầu tư xây dựng các công trình, dự án phục vụ sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty đã được triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

- Tiếp tục hoàn thiện các hạng mục công trình dở dang của Dự án cải tạo Tổng kho xăng dầu Chánh Mỹ tăng khả năng xuất hàng nhanh chóng, chính xác về chất lượng, số lượng, an toàn và đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy. Ngoài ra Bộ Công thương đã phê duyệt bổ sung dự án Kho xăng dầu Chánh Mỹ II quy mô 96.000 m³ vào quy hoạch hệ thống dự trữ dầu thô và các sản phẩm xăng dầu của Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn năm 2030;

- Hoàn thành sửa chữa, cải tạo hạ tầng cơ sở vật chất Tổng kho xăng dầu VK 102 – Nhà Bè để bố trí mặt bằng sản xuất hợp lý, cải tạo hệ thống tuyến ống nâng cao năng suất nhập, xuất xăng dầu, đảm bảo phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, ứng phó sự cố môi trường, đảm bảo an ninh cảng biển; Xây dựng hệ thống quản lý chất lượng đảm bảo chất lượng hàng hóa đưa ra thị trường;

- Hoàn thành việc thi công và đưa vào khai thác Kho cảng xăng dầu Bình Thắng với dung tích 4.800 m³ nhằm nâng cao khả năng dự trữ xăng dầu của Tổng



Công ty và khả năng tiếp nhận, cấp phát xăng dầu, hướng đến nhiều đối tượng khách hàng hơn;

- Tiếp tục mở rộng địa bàn hoạt động bằng việc đầu tư xây dựng các cửa hàng kinh doanh xăng dầu tại các địa bàn trong và ngoài tỉnh.

3.2. Các công ty con, công ty liên kết:

Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP có 06 công ty con, tổng số vốn đầu tư vào các công ty con là 414.557.655.581 đồng; 02 công ty liên kết, tổng số vốn đầu tư vào công ty liên kết là 294.395.744.491 đồng. Các công ty này đang hoạt động bình thường và có hiệu quả.

❖ Công ty CP Sản xuất Kinh doanh Thanh Lễ:

- Địa chỉ: Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Vốn điều lệ: 13.500.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700785510
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất nước đóng chai, kinh doanh bao bì, cho thuê nhà xưởng.

- Vốn đầu tư của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP: 8.188.380.782 đồng, chiếm 56,84% vốn điều lệ.

❖ Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ Bình Dương:

- Địa chỉ: Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Vốn điều lệ: 66.088.039.787 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700817346
- Ngành nghề kinh doanh chính: Kinh doanh mặt hàng cát xây dựng và san lấp mặt bằng, vận tải xăng dầu, kinh doanh xăng dầu.

- Vốn đầu tư của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP: 45.302.676.635 đồng, chiếm 57,97% vốn điều lệ.

❖ Công ty TNHH Xăng dầu Bình Dương:

- Địa chỉ: Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700828316
- Ngành nghề kinh doanh chính: Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan; vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy.

- Vốn đầu tư của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP: 24.000.000.000 đồng, chiếm 80,00% vốn điều lệ.

❖ Công ty TNHH MTV Công trình Đô thị Bình Dương:

- Địa chỉ: Tp. Thủ Dầu Một, Bình Dương.
- Vốn điều lệ: 26.000.000.000 đồng.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700144108

- Ngành nghề kinh doanh chính: Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác; Lắp đặt hệ thống điện, cấp thoát nước; Thu gom, xử lý rác thải.

- Vốn đầu tư của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP: 43.738.905.964 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

❖ Công ty TNHH Đăng kiểm Xe cơ giới 61-05D:

- Địa chỉ: Tx. Tân Uyên, Bình Dương.

- Vốn điều lệ: 15.000.000.000 đồng.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3702525028

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kiểm tra và phân tích kỹ thuật; Bảo dưỡng, sửa chữa xe ô tô và xe có động cơ khác; Bán buôn sản phẩm nhiên liệu.

- Vốn đầu tư của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP: 15.000.000.000 đồng, chiếm 100% vốn điều lệ.

❖ Công ty TNHH An Sơn Bình Dương Logistics:

- Địa chỉ: Tp. Thuận An, Bình Dương.

- Vốn điều lệ: 463.879.487.000 đồng

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3702395178

- Ngành nghề kinh doanh chính: Kho bãi, lưu giữ và vận chuyển hàng hóa.

- Vốn đầu tư của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP: 278.327.692.200 đồng, chiếm 60,00% vốn điều lệ.

❖ Công ty CP Nông Lâm nghiệp Bình Dương:

- Địa chỉ: Tx. Phú Giáo, Bình Dương.

- Vốn điều lệ: 106.883.630.000 đồng.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3701815415

- Ngành nghề kinh doanh chính: Cung cấp các loại giống cây trồng.

- Vốn đầu tư của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP: 37.937.734.355 đồng, chiếm 35,02% vốn điều lệ.

❖ Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương:

- Địa điểm: Tx. Dĩ An, Bình Dương.

- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3700148529

- Ngành nghề kinh doanh chính: Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; Sản xuất vật liệu xây dựng.

- Vốn đầu tư của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP: 256.458.010.136 đồng, chiếm 25% vốn điều lệ.

4. Tình hình tài chính:

4.1. Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020	% tăng/(giảm)
Kết quả kinh doanh theo BCTC hợp nhất			
Tổng giá trị tài sản	7.926.882	7.529.797	5,27%
Doanh thu thuần	11.904.520	10.669.958	11,57%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	145.476	51.860	180,52%
Lợi nhuận khác	3.387	245	1.282,45%
Lợi nhuận trước thuế	148.863	52.106	185,69%
Lợi nhuận sau thuế	107.729	32.335	233,17%
Kết quả kinh doanh theo BCTC công ty mẹ			
Tổng giá trị tài sản	7.503.533	7.202.972	4,17%
Doanh thu thuần	11.508.522	10.008.644	14,99%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	136.347	23.694	475,45%
Lợi nhuận khác	1.747	-887	296,96%
Lợi nhuận trước thuế	138.094	22.806	505,52%
Lợi nhuận sau thuế	104.261	11.276	824,63%

(Nguồn: BCTC công ty mẹ và hợp nhất năm 2020, năm 2021 đã kiểm toán)

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2020
I. Dựa trên BCTC hợp nhất:			
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,95	0,92
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,47	0,48
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,66	0,67
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,95	2,02
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,24	5,40
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,54	1,37
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,91	0,30
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,01	1,30
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,36	0,43
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,22	0,49
II. Dựa trên BCTC công ty mẹ:			

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2021	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	0,97	0,94
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,47	0,49
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,67	0,67
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	2,03	2,02
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,20	5,23
Vòng quay tổng tài sản	Lần	1,57	1,34
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,91	0,11
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	4,20	0,47
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	1,39	0,16
Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	1,18	0,24

(Nguồn: Tính toán theo BCTC công ty mẹ và hợp nhất năm 2020, năm 2021 đã kiểm toán)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 236.600.000 cổ phần, tương đương tổng mệnh giá 2.366.000.000.000 đồng.
- Loại cổ phần đang lưu hành: Tự do chuyển nhượng.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 452.300 cổ phần.
- Cổ phiếu quỹ: 20.100 cổ phần.

5.2. Cơ cấu cổ đông:

Tính đến thời điểm 30/03/2022, Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP có 02 cổ đông lớn nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Tổng Công ty trở lên với danh sách cụ thể như sau:

STT	Tên Cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	% vốn điều lệ
1	UBND Tỉnh Bình Dương	Bình Dương	85.176.000	36,00%
2	Công ty TNHH Thương Mại Dịch vụ Thiết bị Hướng Dương	TP.HCM	37.856.000	16,00%
Tổng cộng			123.032.000	52,00%

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tại thời điểm 30/03/2022:

STT	Cổ đông	Số cổ đông	Số cổ phần	% vốn điều lệ
1	Cổ đông trong nước:	592	236.579.900	99,99%
	- Tổ chức	04	126.551.300	53,49%
	- Cá nhân	588	110.028.600	46,50%
2	Cổ đông nước ngoài:	0	0	0,00%
3	Cổ phiếu quỹ:	-	20.100	0,01%
	Tổng cộng:	592	236.600.000	100%

(Nguồn: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam)

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 20.100 cổ phần.

5.5. Các chứng khoán khác:

Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Với tính chất đặc thù, xăng dầu là loại hàng hóa đặc biệt mang tính chiến lược, gắn với an ninh quốc phòng và đời sống kinh tế xã hội, Tổng Công ty luôn hoạch định các giải pháp an toàn nhằm đáp ứng đủ lượng xăng dầu trong mọi tình huống biến động của thị trường và tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng trực tiếp sử dụng hàng hóa và dịch vụ do Tổng Công ty cung cấp.

Tình hình mua và nhập khẩu xăng dầu:

Nguồn hàng	Số chuyến	DO (m ³)	Xăng 95 (m ³)	Xăng 92 (m ³)
Nhập khẩu	17	168.109,645	48.439,09	
Dung Quất	47	140.661,44	145.903,77	55.701,88
Nghi Sơn	16	59.106,32	83.802,46	
Tổng cộng	80	367.877,41	278.145,32	55.701,88
Tổng khối lượng xăng dầu				701.724,61

- Sản lượng xăng dầu mua và nhập khẩu tăng 10% so với năm 2020.

- So với Quota nhập khẩu được Bộ Công Thương cấp năm 2021, Tổng Công ty nhập dầu DO đạt 420% và Xăng đạt 161%. So với tổng nguồn Tổng Công ty đạt 101%.

- Tình hình mua nguyên liệu phối trộn xăng E5 và xăng 95: Mua E100 với

khối lượng là 2.303,47 m³ và CN102 với khối lượng 136 m³.

Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP là thương nhân đầu mối kinh doanh xăng dầu, nguồn nguyên vật liệu bao gồm nhập khẩu và mua trong nước. Xác định sự biến động của nguồn cung cấp nguyên vật liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng lớn đến hoạt động và hiệu quả kinh doanh, Tổng Công ty đã thực hiện một số giải pháp như sau:

- Quản lý hiệu quả hàng tồn kho bên cạnh khai thác đa dạng các nguồn cung ứng xăng dầu để chủ động nguồn hàng.

- Đối với nguồn xăng dầu nhập khẩu: Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP đã xây dựng được mối quan hệ tốt với nhiều nhà cung cấp có uy tín đến từ các nước trong khu vực Đông Nam Á (Thái Lan, Singapore), Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật,... Nhờ vậy, hầu hết hợp đồng nhập khẩu xăng dầu đều được ký dài hạn. Nguồn xăng dầu nhập khẩu chiếm 31% tổng lượng nguyên liệu đầu vào.

- Đối với nguồn xăng dầu sản xuất trong nước: Tổng Công ty là khách hàng lớn của Nhà máy lọc dầu Dung Quất và Nghi Sơn. Nguồn xăng dầu sản xuất trong nước chiếm 69% tổng lượng nguyên liệu đầu vào.

- Tổng Công ty cũng đầu tư phát triển hệ thống kho bể xăng dầu lớn với 03 kho xăng dầu là Tổng kho xăng dầu Chánh Mỹ, Tổng kho xăng dầu VK 102 – Nhà Bè và Kho cảng xăng dầu Bình Thắng. Đảm bảo công tác dự trữ và cung ứng xăng dầu theo nhu cầu của thị trường.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.3. Chính sách liên quan đến người lao động:

- Số lượng lao động: 490 lao động.

- Thời gian làm việc: 44 giờ/tuần.

- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi người lao động:

- Tuyển dụng và đào tạo lao động theo quy định về tuyển dụng của Tổng Công ty. Bố trí công tác phù hợp với chuyên môn người lao động. Tất cả người lao động đều được ký hợp đồng lao động.

- Chính sách tiền lương, tiền thưởng đảm bảo công bằng lao động, phù hợp với vị trí, chức năng và lĩnh vực công tác, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết, ốm đau.. được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật lao động.



- Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được thực hiện đúng theo quy định của Nhà nước.

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo sức khỏe, an toàn cho người lao động phù hợp với tình hình, đặc điểm sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty. Người lao động làm việc trực tiếp tại các kho cảng xăng dầu, cửa hàng bán lẻ xăng dầu đều được mua bảo hiểm tai nạn. Trong năm 2021, Tổng Công ty đã phối hợp với cơ sở y tế tại địa phương tổ chức thực hiện tiêm 02 mũi vắc-xin Covid-19 cho 100% người lao động.

- Hàng năm, Tổng Công ty tổ chức các đợt tham quan du lịch cho người lao động. Đồng thời cũng tổ chức thăm viếng, hỗ trợ chi phí kịp thời khi người lao động gặp trường hợp khó khăn, gia đình có hữu sự.

- Hoạt động đào tạo người lao động: Thường xuyên cử người lao động tham gia các lớp tập huấn nâng cao chuyên môn nghiệp vụ, các chương trình phát triển kỹ năng để hỗ trợ người lao động phát triển công việc và quy hoạch đội ngũ cán bộ kế thừa.

6.4. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Hưởng ứng chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc phát huy truyền thống văn hóa dân tộc “Uống nước nhớ nguồn”, “Tương thân tương ái” và hướng đến sự phát triển bền vững, trong năm 2021 Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP tiếp tục thực hiện trách nhiệm xã hội thông qua thực hiện công tác đền ơn đáp nghĩa, công tác từ thiện xã hội, hỗ trợ chăm lo các gia đình chính sách, phụng dưỡng 22 Mẹ Việt Nam Anh hùng và thương binh nặng; hỗ trợ đồng bào Miền Trung bị thiên tai, bão lụt đồng thời đóng góp hỗ trợ Quỹ phòng chống dịch Covid-19 để chung tay với chính quyền địa phương trong công tác phòng chống dịch.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kết quả kinh doanh công ty mẹ	Kết quả kinh doanh hợp nhất
1	Doanh thu thuần	11.508.522	11.901.762
2	Doanh thu hoạt động tài chính	50.248	28.487
3	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	138.094	148.863
4	Chi phí thuế doanh nghiệp hiện hành	33.833	41.133
5	Lợi nhuận sau thuế TNDN	104.261	107.729

(Nguồn: Báo cáo tài chính công ty mẹ và hợp nhất năm 2021 đã kiểm toán)

Mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn chung của nền kinh tế xã hội trong năm 2021 nhưng nhận được sự chỉ đạo kịp thời, đúng đắn của Hội đồng quản trị, sự quyết tâm thực hiện nhiệm vụ vượt qua khó khăn của Ban Giám đốc và sự đồng lòng, sáng tạo, nhiệt huyết trong thực hiện công việc của tập thể người lao động, Tổng Công ty vẫn đảm bảo sự phát triển ổn định, hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh. Để đạt được kết quả trên, Ban Tổng Giám đốc đã có những chính sách thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đồng thời có sự sắp xếp lại bộ máy hoạt động hợp lý, hiệu quả, đề ra các chính sách tiết kiệm chi phí để tối đa hóa lợi nhuận.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Tỷ lệ % tăng/(giảm)
I. Theo BCTC hợp nhất:				
1	Tài sản ngắn hạn	4.520.406	4.198.870	7,66%
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	671.416	489.950	37,04%
3	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5.570	4.420	26,02%
4	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.528.351	1.685.346	(9,32%)
5	Hàng tồn kho	2.298.803	2.008.257	14,47%
6	Tài sản ngắn hạn khác	16.266	10.897	49,27%
7	Tài sản dài hạn	3.406.475	3.330.926	2,27%
8	Các khoản phải thu dài hạn	42.143	42.243	(0,24%)
9	Tài sản cố định	1.540.452	1.021.434	50,81%
10	Bất động sản đầu tư	178.698	197.003	(9,29%)
11	Tài sản dở dang dài hạn	1.290.580	1.722.871	(25,09%)
12	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	324.546	331.105	(1,98%)
13	Tài sản dài hạn khác	30.058	16.271	84,73%
	Tổng cộng tài sản	7.926.882	7.529.797	5,27%
II. Theo BCTC công ty mẹ:				
1	Tài sản ngắn hạn	4.415.632	4.062.299	8,70%
2	Tiền và các khoản tương đương tiền	567.217	407.315	39,26%
3	Các khoản đầu tư tài chính	3.000	0	100,00%

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Tỷ lệ % tăng/(giảm)
	ngắn hạn			
4	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.558.840	1.719.487	(9,34%)
5	Hàng tồn kho	2.284.078	1.932.011	18,22%
6	Tài sản ngắn hạn khác	2.498	3.487	(28,36%)
7	Tài sản dài hạn	3.087.900	3.140.673	(1,68%)
8	Các khoản phải thu dài hạn	42.139	42.239	(0,24%)
9	Tài sản cố định	987.210	932.083	5,91%
10	Bất động sản đầu tư	175.882	193.368	(9,04%)
11	Tài sản dở dang dài hạn	1.156.648	1.254.138	(7,77%)
12	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	708.953	708.953	0,00%
13	Tài sản dài hạn khác	17.068	9.892	72,54%
	Tổng cộng tài sản	7.503.533	7.202.972	4,17%

(Nguồn: BCTC công ty mẹ và hợp nhất năm 2020, năm 2021 đã kiểm toán)

2.2 Tình hình nợ phải trả:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2020	Tỷ lệ % tăng/(giảm)
I. Theo BCTC hợp nhất:			
Nợ phải trả	5.237.483	5.038.092	3,96%
Nợ ngắn hạn	4.755.052	4.537.735	4,79%
Nợ dài hạn	482.431	500.357	(3,58%)
Vốn chủ sở hữu	2.689.399	2.491.704	7,93%
Tổng cộng nguồn vốn	7.926.882	7.529.797	5,27%
II. Theo BCTC công ty mẹ:			
Nợ phải trả	5.023.323	4.816.312	4,30%
Nợ ngắn hạn	4.545.690	4.319.158	5,24%
Nợ dài hạn	477.633	497.154	(3,93%)
Vốn chủ sở hữu	2.480.210	2.386.660	3,92%
Tổng cộng nguồn vốn	7.503.533	7.202.972	4,17%

(Nguồn: BCTC công ty mẹ và hợp nhất năm 2020, năm 2021 đã kiểm toán)

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Thực hiện từng bước cải tổ cơ cấu tổ chức, chuyên môn hóa từng bộ phận, quyết định thành lập phòng Công nghệ thông tin để thực hiện các hoạt động nghiên cứu chuyên sâu, đưa ra các phương án phát triển phù hợp nhất với nhu cầu của Tổng Công ty đồng thời đảm bảo hạ tầng công nghệ thông tin hoạt động ổn định với hệ thống kết nối internet, máy chủ, database server, quản lý vận hành các phần mềm nghiệp vụ và nghiên cứu xây dựng chiến lược phát triển công nghệ thông tin để ứng dụng vào các hoạt động tại doanh nghiệp.

- Thực hiện việc luân chuyển, điều động cán bộ, bổ nhiệm các chức danh quản lý nhằm tăng cường công tác lãnh đạo và thực hiện chủ trương sắp xếp đổi mới doanh nghiệp. Triển khai mô hình quản trị, điều hành chuyên nghiệp, bố trí, sắp xếp nhân sự hợp lý.

- Tổng Công ty đã thực hiện các giải pháp xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng để phát triển hệ thống phân phối trong nước. Bên cạnh đó, duy trì ổn định mạng lưới hệ thống thương nhân phân phối, tổng đại lý, đại lý, các cửa hàng bán lẻ xăng dầu.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Nhận định thị trường năm 2022 tuy tiềm ẩn nhiều khó khăn, thách thức nhưng cũng không ít cơ hội, Tổng Công ty đề ra những chính sách thích hợp trong tình hình kinh doanh mới để đạt được mục tiêu thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở đảm bảo bảo toàn nguồn vốn chủ sở hữu, hoàn thành tốt nghĩa vụ tài chính cho ngân sách Nhà nước, chăm lo đời sống người lao động, đảm bảo dự trữ hàng hóa theo quy định phục vụ cho lưu thông, ngày càng nâng cao năng lực, uy tín cũng như khẳng định vị thế là một trong những nhà sản xuất và cung ứng xăng dầu hàng đầu trên thị trường.

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Tổng doanh thu năm 2022	:	15.133.600	triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	161.301	triệu đồng
- Lợi nhuận sau thuế	:	135.041	triệu đồng

- Kế hoạch đầu tư xây dựng:

- Đầu tư hoàn thiện hệ thống cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại các địa bàn trong và ngoài tỉnh;

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật dự án Khu thu mua, xuất nhập khẩu nông sản, thực phẩm, vật liệu xây dựng và Dự án Trung tâm thương mại, trạm trung chuyển xăng dầu tại Khu kinh tế cửa khẩu Hoa Lư, xã Lộc hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;

- Thực hiện các thủ tục pháp lý để đầu tư các dự án Khu công nghiệp Phú Giáo, Khu thải rắn Tân Mỹ, Cảng cạn An Sơn, Mỏ đá tại huyện Phú Giáo và huyện

Bắc Tân Uyên;

- Tiếp tục đầu tư xây dựng hoàn thiện Kho xăng dầu Phú Quốc;

- Và các dự án đầu tư xây dựng khác.

• Các giải pháp thực hiện:

- Nhóm giải pháp về thị trường, sản phẩm:

+ Xây dựng các kịch bản điều hành linh hoạt, phù hợp với diễn biến giá dầu thế giới. Thực hiện các chính sách quản lý hàng tồn kho hiệu quả và đúng quy định để cung cấp kịp thời, đầy đủ lượng xăng dầu cho hệ thống phân phối.

+ Xây dựng các nhóm hàng, mặt hàng, các hình thức hoạt động có thể mạnh phù hợp với xu thế thị trường và năng lực của các đơn vị thành viên, để trở thành nhà sản xuất, nhà phân phối chuyên nghiệp, có uy tín trên thị trường.

+ Tăng cường mối quan hệ hợp tác bền vững với các doanh nghiệp để đa dạng hóa nguồn cung cấp nguyên liệu, mang lại sự phát triển ổn định, duy trì và phát triển thương hiệu trên thị trường.

+ Mở rộng hệ thống mạng lưới phân phối bán lẻ trên phạm vi cả nước bằng những kênh phân phối phù hợp.

+ Xây dựng phương thức bán hàng và thanh toán linh hoạt, đa dạng đáp ứng được mọi nhu cầu của thị trường.

- Nhóm giải pháp về tài chính:

+ Thực hiện tốt các chính sách về quản trị tài chính doanh nghiệp để quản lý chặt chẽ tài sản, tiền vốn, đầu tư và tồn kho.

+ Tổ chức tốt hoạt động hệ thống kế toán theo chuẩn mực quy định, phản ánh đầy đủ, trung thực và đáp ứng yêu cầu các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty. Đảm bảo thực hiện quy trình kiểm kê, luân chuyển chứng từ, hạch toán kế toán hàng tháng, quý, năm đúng niên độ.

+ Thực hiện đầy đủ yêu cầu kiểm toán: thực hiện soát xét sơ bộ 06 tháng đầu năm và kiểm toán cuối năm về thuế, hàng tồn kho... của đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

- Nhóm giải pháp về nhân sự:

+ Quy hoạch và xây dựng đội ngũ nhân lực mạnh, tinh thông nghiệp vụ, năng động sáng tạo, quản lý giỏi, nhạy bén trong kinh doanh.

+ Đổi mới hình thức tuyển dụng, thu hút tuyển dụng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao, nhiều kinh nghiệm và am hiểu thị trường, tập trung đào

tạo đội ngũ tiếp thị, cán bộ nhân viên chuyên môn, cộng tác viên đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty.

- Nhóm giải pháp về nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ:

+ Áp dụng chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, thiết lập hệ thống văn phòng điện tử để nâng cao năng lực quản trị, khai thác tối đa hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty.

+ Ứng dụng tích hợp tự động hóa, phân tích dữ liệu lớn giúp hệ thống vận hành ngày một tốt hơn.

+ Tăng cường nhân lực có chuyên môn xây dựng hoặc nhận chuyển giao các hệ thống phần mềm quản lý như: Quản lý kho xăng dầu, hệ thống phần mềm kế toán tích hợp quản trị nguồn lực doanh nghiệp ERP, phân hệ theo dõi kinh doanh trạm xăng dầu.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Tổng Công ty:

Không có.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Tổng Công ty:

Trải qua một năm thực hiện nhiệm vụ với nhiều khó khăn không chỉ đến từ các tác nhân kinh tế - xã hội bên ngoài mà còn cả những thử thách nội tại khi quản trị doanh nghiệp trong tình hình vừa phải thực hiện tốt các nhiệm vụ kinh doanh vừa phải đảm bảo an toàn chống dịch Covid-19, với sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống, sự chỉ đạo thống nhất của Hội đồng quản trị, sự quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành đến sự nỗ lực của toàn thể người lao động đã đưa Tổng Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành vượt chỉ tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

Mạng lưới kinh doanh xăng dầu của Tổng Công ty được duy trì ổn định và ngày một mở rộng. Hệ thống thương nhân phân phối, tổng đại lý, đại lý xăng dầu hoạt động hiệu quả đem lại nguồn doanh thu lớn. Các cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Tổng Công ty tại các địa bàn trọng điểm đóng vai trò chủ lực đảm bảo cung ứng kịp thời nhu cầu sử dụng xăng dầu cho người tiêu dùng trên đường bộ và đường thủy, không để xảy ra tình trạng thiếu hụt xăng dầu trên thị trường.

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm	Tỷ lệ
----------	-------------------	---------------	-------

1645
CÔNG T
NG M
HẬP K
NH I
TCP
MỘT-T

		2021	đạt được
Tổng doanh thu	12.620.000	11.562.839	91,62%
Lợi nhuận trước thuế	130.000	138.094	106,23%
Lợi nhuận sau thuế	104.000	104.261	100,25%
Tỷ lệ chia cổ tức	3,38%	3,39%	100,25%

(Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 và BCTC công ty mẹ năm 2021 đã kiểm toán)

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc:

Căn cứ vào các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra, Ban Tổng Giám đốc đã xem xét những kết quả đạt được và chưa đạt của kế hoạch sản xuất kinh doanh, từ đó có những giải pháp điều chỉnh phù hợp. Thông qua việc kiểm tra Báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và các báo cáo khác nhận thấy các hoạt động của Tổng Công ty và công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc đều tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Tổng Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông. Thông qua quá trình giám sát, Hội đồng quản trị nhận thấy:

- Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty đã đề ra các chính sách kịp thời, hợp lý, lãnh đạo các phòng, ban và tập thể người lao động chủ động vượt qua những khó khăn của nền kinh tế năm 2021 để thực hiện tốt nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị mang lại hiệu quả hoạt động, kết quả kinh doanh khả quan, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra và đảm bảo lợi ích hợp pháp của cổ đông, người lao động.

- Ban Tổng Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đảm bảo an toàn cho tất cả các hoạt động của Tổng Công ty.

- Bên cạnh đó, Ban Tổng Giám đốc đã chủ động thực hiện việc đẩy mạnh công tác thị trường một cách tích cực, tìm hiểu nhu cầu thị trường, chăm sóc khách hàng cũ, mở rộng đối tượng khách hàng mới hướng đến đa dạng kênh phân phối, tăng sức cạnh tranh của Tổng Công ty trên thị trường.

- Ban Tổng Giám đốc đã chú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực, đảm bảo việc làm và nguồn thu nhập cho người lao động. Trong thời gian diễn biến của dịch Covid-19, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh, chăm lo, hỗ trợ cho đời sống người lao động.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

3.1 Các chỉ tiêu hoạt động năm 2022:

Căn cứ thực tế phát sinh năm 2021 và diễn biến tình hình kinh tế xã hội Quý 01 năm 2022, Tổng Công ty đề ra kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau:

- Tổng doanh thu năm 2022 : 15.133.600 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 161.301 triệu đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 135.041 triệu đồng

3.2 Một số nhiệm vụ trọng điểm của Hội đồng quản trị:

Đặt trong bối cảnh kinh tế - xã hội, phân tích khó khăn – thuận lợi, thời cơ – thách thức của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP, Hội đồng quản trị tập trung tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, với một số nhiệm vụ trọng điểm như sau:

- Phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ kinh doanh của năm 2022. Duy trì sự ổn định của hoạt động sản xuất trên các lĩnh vực kinh doanh chủ đạo của Tổng Công ty như kinh doanh xăng dầu, kinh doanh bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp...

- Khai thác đa dạng các nguồn cung ứng xăng dầu để chủ động nguồn hàng, không bị phụ thuộc vào các nhà sản xuất không đảm bảo nguồn hàng liên tục qua đó thực hiện đúng các nhiệm vụ, chỉ tiêu đặt ra.

- Áp dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành và sản xuất kinh doanh, thiết lập hệ thống văn phòng điện tử, áp dụng các ứng dụng và tiện ích chuyển đổi số để nâng cao năng lực quản trị, điều hành, nâng cao tính công khai trong công tác quản trị doanh nghiệp, khai thác tối đa hiệu quả hoạt động của Tổng Công ty.

- Giữ ổn định thị phần, hệ thống phân phối, đầu tư mở rộng và phát triển của hàng xăng dầu phù hợp với chiến lược phát triển kinh doanh của Tổng Công ty.

- Giám sát các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc nhằm đảm bảo hoạt động của Tổng Công ty đạt mục tiêu hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

1.1 Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Đoàn Minh Quang	Chủ tịch HĐQT	280326155	B49a, Tổ 60, Khu 4, P. Hiệp Thành, TP Thủ	2.100	0,0009%	

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Dầu Một, BD			
2	Phạm Thị Băng Trang	Thành viên HĐQT – Tổng Giám đốc	280503294	109/1, KP Thạnh Lợi, P. An Thạnh, TX Thuận An, Bình Dương	3.200	0,0014%	
3	Phạm Thị Kim Thành	Thành viên HĐQT – Phó Tổng Giám đốc	074174000 492	186 Phạm Ngũ Lão, P. Hiệp Thành, TP Thủ Dầu Một, BD	7.100	0,0030%	
	Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Dương				85.176.000	36,00%	Do Bà Phạm Thị Kim Thành là người đại diện vốn
4	Lê Văn Tám	Thành viên HĐQT	131337170	SN 1762, Đại lộ Hùng	0	0	

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
				Vương, TP Việt Trì, tỉnh Phú Thọ			
	Công ty TNHH Hải Linh	Thành viên HĐQT	2600261303	Việt Trì, Phú Thọ	0	0	Do ông Lê Văn Tám là Tổng Giám đốc
5	Nguyễn Xuân Hòa	Thành viên HĐQT	021557443	Số 2D, Trần Nhân Tôn, P2, Q10, TP HCM	0	0	
	Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Thiết bị Hướng Dương		0304337291	Số 2D, Trần Nhân Tôn, P2, Q10, TP HCM	37.856.000	16,00%	Do Ông Nguyễn Xuân Hòa là Thành viên HĐQT
6	Lê Trọng Hiếu	Thành viên HĐQT	011865522	P.202, Tổ 64, Bạch Đằng, Hai Bà Trưng, Hà Nội	11.724.000	4,96%	
	Cty CP XD và DV Hàng hải S.T.S		0303235586	TP.HCM	0	0	Do ông Lê Trọng Hiếu là Tổng



Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
							Giám đốc
7	Nguyễn Tiến Dũng	Thành viên HĐQT	024150427	166/46 Trần Văn Dur, P 13, Q Tân Bình, TP HCM	0	0	

1.2 Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

1.3 Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Công tác tổ chức: Trong năm qua, Hội đồng quản trị thực hiện công tác quản trị theo đúng Điều lệ và cơ cấu tổ chức của Tổng Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể đến các thành viên, tăng cường vai trò tham mưu, lãnh đạo của các cán bộ quản lý, thực hiện các báo cáo, công bố thông tin của công ty đại chúng theo đúng quy định của pháp luật chứng khoán,...

- Công tác điều hành: Trong năm 2021, Hội đồng quản trị Tổng Công ty đã tổ chức 13 phiên họp và ban hành 15 nghị quyết, tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết liên quan đến các vấn đề: Thực hiện công tác điều hành, quản trị doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021; Quyết định chủ trương đầu tư và giao dịch với các ngân hàng; Bổ nhiệm cán bộ quản lý theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, phân công nhiệm vụ cụ thể đến các chức năng quản lý; Chuẩn bị các tài liệu và tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; Thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông và thực hiện các báo cáo của công ty đại chúng theo đúng quy định...

2. Ban Kiểm soát:

2.1 Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

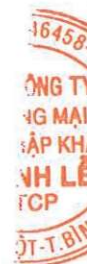
Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Nguyễn Thị	Trưởng	280330444	62 Lạc Long	2.000	0,0008%	

Stt	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
	Khánh Hà	Ban Kiểm soát		Quân, Phường Phú Cường, TP TDM, BD			
2	Bà Nguyễn Thúy Hằng	Thành viên Ban Kiểm soát	280018076	127 KP 8, Nguyễn Tri Phương, P Chánh Nghĩa, Tp Thủ Dầu Một, BD	1.700	0,0007%	
3	Ông Lê Tuấn Vũ	Thành viên Ban Kiểm soát	036080000654	Phòng 406 Khu đô thị Việt Hưng, P. Giang Biên, Quận Long Biên, TP. Hà Nội	0	0	

2.2 Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ giám sát tình hình thực hiện hoạt động kinh doanh, tài chính của Tổng Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Trong năm 2021, Ban kiểm soát đã thực hiện những công tác sau:

- Tổ chức 06 (sáu) cuộc họp của Ban kiểm soát để giám sát, xem xét, đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản trị điều hành và tình hình kế toán, tài chính của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát thường xuyên tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành kinh doanh và thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông năm 2021 đề ra;
- Xem xét các báo cáo tài chính của Tổng Công ty trong năm 2021, kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, trung thực trong việc lập báo cáo tài chính và thẩm định tính hệ thống, nhất quán, phù hợp của công tác kế toán, thống kê, tài chính của Tổng Công ty;
- Xem xét các báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét



báo cáo tài chính giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm;

- Xem xét tính pháp lý, tính phù hợp của trình tự, thủ tục ban hành và việc triển khai thực hiện các văn bản nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty;

- Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin của công ty đại chúng tuân thủ các quy định của pháp luật chứng khoán để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các cổ đông;

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị của Tổng Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát trong năm 2021:

3.1 Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tổng thu nhập từ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và Kế toán trưởng: 2.929.378.462 đồng.

3.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Lê Trọng Hiếu	Người nội bộ	11.575.000	4,89%	11.724.000	4,96%	Mua
2	Công ty TNHH Hải Linh	Người có liên quan của người nội bộ	35.490.000	15%	0	0%	Bán
3	Lê Trần Hà Thanh	Người có liên quan của người nội bộ	0	0	8.000	0,003%	

3.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCD/ HĐQT... thông qua
1	Công ty TNHH Hải Linh	Người có liên quan của người nội bộ	2600261303	Phú Thọ	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05/03/2021 v/v thông qua các hợp đồng và giao dịch nội bộ
2	Công ty TNHH Vận tải Thủy bộ Bình Dương	Người có liên quan	3700817346	Bình Dương	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05/03/2021
3	Công ty TNHH Xăng dầu Bình Dương	Người có liên quan	3700828316	Bình Dương	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05/03/2021
4	Công ty CP SXKD Thanh Lễ	Người có liên quan	3700785510	Bình Dương	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05/03/2021
5	Công ty TNHH Đăng kiểm xe cơ giới 61-05D	Người có liên quan	3702525028	Bình Dương	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05/03/2021
6	Công ty CP Vật liệu và Xây dựng Bình Dương	Người có liên quan	3700148529	Bình Dương	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05/03/2021
7	Công ty CP XD & DV Hàng hải S.T.S	Người có liên quan của người nội bộ	0303235586	TP HCM	Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT ngày 05/03/2021

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán kết thúc cùng ngày của Tổng Công ty Thương mại Xuất nhập khẩu Thanh Lễ - CTCP. Báo cáo được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán đính kèm theo báo cáo này. Báo cáo tài chính công ty mẹ năm 2021 đã được công bố trên trang thông tin điện tử thalexim.vn của Tổng Công ty TM XNK Thanh Lễ - CTCP.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi;
- Lưu: VT, KT.

**TỔNG CÔNG TY TM XNK THANH LỄ - CTCP
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Đoàn Minh Quang